

Bản án số: **40/2022/HS-ST**

Ngày: 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tần Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Tuyết Mai
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Vũ B (tên gọi khác: Ng); Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 129F/123/154 Ter Đường B, Phường T, Quận B1, TP. HCM; Nơi cư trú: 534A Lô R Đường Đ, Phường C, Quận B1, TP. HCM; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn T, không rõ sinh năm và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 01 người sinh năm 1992; Vợ, con: Có vợ là Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1997 (chưa đăng ký kết hôn), con có 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/6/2013 bị Tòa án nhân dân TP.HCM áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2014, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/8/2013.

Bị cáo Lê Vũ B được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 05/8/2021 đến nay “có mặt”.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1987 “vắng mặt”

Địa chỉ: 396/7/12 Đường D, Phường M, Quận T, TP. HCM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979 “vắng mặt”

Địa chỉ: 129F/121/4C Đường B, Phường T, Quận B1, TP. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 27 phút ngày 15/7/2021, Lê Vũ B điều khiển xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 59C3-139.29 lưu thông trên cầu C, Phường M, Quận B1, hướng từ Quận 8 về Quận 4. Phát hiện phía trước cùng chiều chị Trần Thị Trúc Q (sinh năm 1991; ngụ tại A25.04 chung cư M số 132 Đường B, Phường S, Quận B1) điều khiển xe mô tô Vespa màu vàng, biển số 59M1-824.15, phía sau chở Nguyễn Thị Bích T1 (sinh năm 1987; ngụ tại 396/7/12 Đường D, Phường M, Quận T), chị T1 có cầm theo 01 túi vải màu vàng để trước bụng nên B liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện, B cho xe Vision chạy từ phía sau lên, áp sát phía bên phải xe Vespa của chị Q, dùng tay trái giật lấy túi vải màu vàng của chị T1 rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường Đường B, Quận T tẩu thoát. Chị T1 và chị Q phát hiện bị cướp giật liền tri hô, cho xe chạy đuổi theo B nhưng không kịp nên đã đến Cơ quan Công an để trình báo (BL28, 44A).

Sau khi giật được túi xách, B điều khiển xe chạy về nhà B số 534A Lô R Đường D, Phường C, Quận B1, kiểm tra bên trong túi có: 45.000.000 đồng; 01 Điện thoại di động Iphone XSMax màu vàng; 01 bóp cầm tay màu đỏ, bên trong có: 800 dollar Mỹ, 1.200.000 đồng, một số vật dụng trang điểm và các giấy tờ cá nhân. B lấy 1.200.000 đồng cất vào túi quần, gom giấy tờ, vật dụng trang điểm, bóp màu đỏ cho vào túi vải màu vàng rồi bỏ vào túi xốp màu đen. B cầm theo 45.000.000 đồng, 800 dollar Mỹ và điện thoại Iphone XSMax màu vàng giật được đi xuống tầng trệt, giấu vào bên trong thùng chứa gạo trong nhà bếp. Sau đó, B cởi bộ quần áo đang mặc vừa thực hiện giật tài sản, cho vào chung trong túi xốp màu đen chứa các tài sản vừa giật không có giá trị rồi đem ra ném bỏ tại khu vực bãi rác đầu hẻm 204 Đường L, Phường M1 Quận B1 để phi tang (BL32).

Qua trích xuất hình ảnh camera, Cơ quan Công an phát hiện Lê Vũ B liên quan đến việc cướp giật tài sản nên tiến hành truy tìm. Khoảng 07 giờ ngày 16/7/2021, Nguyễn Thị Tuyết M là vợ của B được di chồng là bà Nguyễn Thị L1 cho biết Công an đang truy tìm B nên M điện thoại vận động B giao nộp lại tài sản và đến Cơ quan Công an để đầu thú. Sau đó, B lấy 45.000.000 đồng, 800 dollar Mỹ và 01 điện thoại Iphone XSMax màu vàng đang cất giấu trong thùng gạo mang lên phòng để cạnh chỗ M đang ngủ rồi lấy xe Honda Vision biển số 59C3-139.29 đến nhà người quen tại Quận 8 ngủ. Đến 08 giờ cùng ngày, M thức dậy phát hiện ở đầu giường nằm có số tài sản gồm: 45.000.000 đồng, 800 dollar Mỹ và 01 điện thoại Iphone XSMax màu vàng, nghi vẫn là tài sản do B đã giật của người khác nên M đã đem đến Công an Phường 8, Quận 4 giao nộp (BL40). Đến ngày 28/7/2021, B đến Công an Phường 9, Quận 4 để đầu thú (BL29).

Quá trình điều tra, Lê Vũ B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (BL63-69).

Tại Kết luận định giá số 106/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 4 kết luận:

- 01 điện thoại di động Iphone XSMax, 256GB, màu vàng, Imei: 357269097209019 đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 15/7/2021 có giá trị: 10.600.000 đồng.

- 01 túi vải màu vàng, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 15/7/2021 không xác định được giá trị.

- 01 bóp cầm tay màu đỏ, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 15/7/2021 không xác định được giá trị. (BL87-88)
- 08 tờ tiền mệnh giá 100 dollar Mỹ, thời điểm định giá ngày 15/7/2021 trị giá 18.496.000 đồng.
- 01 sim điện thoại di động số thuê bao 0933037903, thời điểm định giá ngày 15/7/2021 không xác định được giá trị. (BL87-89)

Đối với vật chứng vụ án là 01 điện thoại Iphone XSMax 256GB, sim điện thoại số 0933037903, 45.000.000 đồng và 800 dollar Mỹ, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Bích T1. Chị T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm (BL76-77; 52-53).

Đối với xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 59C3-139.29 do Lê Vũ B sử dụng làm phương tiện cướp giật. Qua xác minh xe trên do B là chủ sở hữu, B nhờ dì ruột là bà Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1979; ngụ tại 129/121/4C Đường B, Phường T Quận B1) đứng tên đăng ký xe (BL45A-45B; 62-63). Ngày 26/7/2021, B đã cầm xe Vision biển số 59C1-139.29 cho anh Lê Công Huyền Q1 (sinh năm 1975, ngụ tại kế số C35/9C Đường C Phường B Quận T) lấy 10.000.000 đồng tiêu xài. Ngày 28/7/2021, sau khi được biết B đã sử dụng xe 59C1-139.29 để cướp giật, anh Q1 đã giao nộp Giấy đăng ký xe, xe mô tô Honda Vision biển số 59C1-139.29 và 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Vũ B cho Cơ quan điều tra. Anh Q1 không yêu cầu B phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng đã bỏ ra để cầm xe (BL54-56).

Vật chứng hiện đang tạm giữ:

- 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 59C3-139.29 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị L1 do Lê Vũ B là chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện cướp giật.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng, phía trước có biểu tượng Nike màu đen, là trang phục của B khi thực hiện hành vi cướp giật.

- 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Vũ B.

Số vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã ra Quyết định chuyển vật chứng chuyển đến Kho vật chứng – Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 để chờ giải quyết.

- 01 đĩa CD được niêm phong có ghi hình ảnh Lê Vũ B sau khi thực hiện hành vi cướp giật, điều khiển xe mô tô Honda Vision màu đỏ bỏ chạy được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Lê Vũ B về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Vũ B thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 22 /CT-VKS ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố Lê Vũ B về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình có 03 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, và bị cáo đã tự thú. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Vũ B từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Chị T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không có gì để xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 59C3-139.29 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị L1 do Lê Vũ B là chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện cướp giật.

- Trả lại cho bị cáo Lê Vũ B 01 nón bảo hiểm màu trắng, phía trước có biểu tượng Nike màu đen, là trang phục của B khi thực hiện hành vi cướp giật.

- Trả lại cho bị cáo Lê Vũ B 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Vũ B.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD được niêm phong có ghi hình ảnh Lê Vũ B sau khi thực hiện hành vi cướp giật, điều khiển xe mô tô Honda Vision màu đỏ bỏ chạy.

Phản tranh luận: Bị cáo Lê Vũ B không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Vũ B đã nhận ra hành vi sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để về với gia đình chăm sóc con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Vũ B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Vũ B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 27 phút ngày 15/7/2021, tại cầu C, Phường M, Quận B1, Lê Vũ B đã sử dụng xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 59C3-139.29 thực hiện hành vi giật túi xách bằng vải màu vàng, bên trong có 01 điện thoại Iphone XSMAX 256GB, 800 dollar Mỹ và 46.200.000 đồng, có tổng trị giá là 75.296.000 đồng của chị Nguyễn Thị Bích T1. Hành vi của bị cáo Lê Vũ B đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 24/6/2013 bị Tòa án nhân dân TP.HCM áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung

năm 2009 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2014, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/8/2013. Do đó, để có tác dụng giáo dục và răn đe, căn cứ vào tính chất nguy hiểm của tội phạm cần có mức án tương ứng để xử phạt. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình có 03 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình và bị cáo đã tự thú nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Bích T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không có gì để xem xét giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 59C3-139.29 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị L1 do Lê Vũ B là chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện cướp giật là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng, phía trước có biểu tượng Nike màu đen, là trang phục của bị cáo Lê Vũ B khi thực hiện hành vi cướp giật không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lê Vũ B.

- 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Vũ B không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lê Vũ B.

- 01 đĩa CD được niêm phong có ghi hình ảnh Lê Vũ B sau khi thực hiện hành vi cướp giật, điều khiển xe mô tô Honda Vision màu đỏ bỏ chạy cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Vũ B 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 59C3-139.29 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị L1 do Lê Vũ B là chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện cướp giật.

- Trả lại cho bị cáo Lê Vũ B 01 nón B hiểm màu trắng, phía trước có biểu tượng Nike màu đen, là trang phục của B khi thực hiện hành vi cướp giật.

- Trả lại cho bị cáo Lê Vũ B 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Vũ B.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD được niêm phong có ghi hình ảnh Lê Vũ B sau khi thực hiện hành vi cướp giật, điều khiển xe mô tô Honda Vision màu đỏ bỏ chạy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 02 năm 2022, giữa Công an Quận 4 và Chi cục thi hành án Dân sự Quận 4).

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhần:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tân Quốc Bình